

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THANH**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

UÔNG BÍ - NĂM 2022

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phan Thị Bích Huệ	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Hảo	Phó Bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng	P.Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Minh Hòa	Thư ký HĐGD	Thư ký Hội đồng	
4	Lã Thị Phương	CTCD, TTCM	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Nga	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Thị Thanh Hương	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên Hội đồng	
7	Phạm Trang Hạ	Bí thư chi đoàn GV	Ủy viên Hội đồng	
8	Ngô Hạnh Phương	Tổng PT Đội	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thuỳ	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Kỳ Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Trịnh Thị Bích Hằng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ đánh giá	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1:, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	29
Tiêu chí 1.7	30
Tiêu chí 1.8	31
Tiêu chí 1.9	33
Tiêu chí 1.10	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1	38
Tiêu chí 2.2	40
Tiêu chí 2.3	42
Tiêu chí 2.4	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3	47
Mở đầu	47

Tiêu chí 3.1	47
Tiêu chí 3.2	49
Tiêu chí 3.3	51
Tiêu chí 3.4	53
Tiêu chí 3.5	55
Tiêu chí 3.6	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1	60
Tiêu chí 4.2	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1	66
Tiêu chí 5.2	70
Tiêu chí 5.3	72
Tiêu chí 5.4	74
Tiêu chí 5.5	76
Tiêu chí 5.6	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1:, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1:	Mức 2:	Mức 3:
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	

Kết quả: Đạt Mức độ 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức độ 2.

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường THCS Yên Thanh**

Tên trước đây: **Trường THCS Yên Thanh**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí**

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Phan Thị Bích Huệ
Thành phố	Uông Bí	Điện thoại:	0333.663.539
Phường	Yên Thanh	Email	
Đạt chuẩn quốc gia	2008, 2015	Website	http://uongbi. quangninh. edu.vn/thcsyenthanh 1/
Kiểm định chất lượng Cấp độ 3	2016	Số điểm trường	1
Năm thành lập	2004		
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x
Tư thục		Có học sinh bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	3	3	4	3
Khối lớp 7	3	3	3	4
Khối lớp 8	3	3	3	3
Khối lớp 9	3	3	3	3
Cộng	12	12	13	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường.

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	25	25	25	25	
<i>1</i>	<i>Phòng học</i>	<i>14</i>	<i>14</i>	<i>14</i>	<i>14</i>	
a	Phòng kiên cố	14	14	14	14	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
<i>2</i>	<i>Phòng học bộ môn</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
<i>3</i>	<i>Khối phục vụ học tập</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	7	7	7	7	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	
IV	Các phòng khác	1	1	1	1	
	Cộng	32	32	32	32	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			1		
Phó hiệu trưởng	1	1			1		
Giáo viên	26	24	1		26		
Nhân viên	4	2		1	3		
Cộng	32	28	01	01	31	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tổng số giáo viên	25	24	26	26
Tỷ lệ GV/lớp	2,08	2,0	2,0	2,0
Tỷ lệ GV/HS	0,054	0,049	0,50	0,46
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp TP	08	Bảo lưu 08	09	bảo lưu 09
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	03	Bảo lưu 03	Bảo lưu 03	Bảo lưu 03

4. Học sinh

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021-2022
Tổng số HS	457	481	523	558
- Khối lớp 6	130	136	158	147
- Khối lớp 7	108	128	135	158
- Khối lớp 8	117	107	125	134
- Khối lớp 9	102	110	105	119
Nữ	234	238	252	279
Dân tộc	02	05	06	07
Đối tượng chính sách	20	27	30	??
Khuyết tật	02	05	08	11
Tuyển mới	130	129	158	146
Lưu ban	01	04	0	01
Bỏ học	02	0	02	0
Học 2 buổi/ngày				
Bán trú				
Nội trú				
Tỷ lệ bình quân học sinh /lớp	38	41	40	43
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%
- Nữ	100%	100%	100%	100%
- Dân tộc	100%	100%	100%	100%
TS học sinh tốt nghiệp	102	110	105	119
- Nữ	58	65	50	58
- Dân tộc	01	01	06	02
Tổng số HSG cấp Thành phố	11	14	09	05
Tổng số HSG cấp Tỉnh	05	Không tổ chức thi	02	01
Tỷ lệ chuyển cấp	100%	100%	100%	100%

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tổng quan về nhà trường

1.1. Quá trình thành lập và phát triển

Trường THCS Yên Thanh được thành lập ngày 09/8/2004 theo quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2004 của UBND thị xã Uông Bí nay là thành phố Uông Bí. Trường thuộc địa bàn Phường Yên Thanh, là phường giàu truyền thống cách mạng, nhân dân có tinh thần hiếu học, cần cù lao động.

Tuy là trường thành lập muộn nhất trong khối THCS của thành phố nhưng bằng sự quyết tâm, vượt qua nhiều khó khăn vất vả, nhà trường và các thầy cô giáo đã đạt được nhiều danh hiệu thi đua như: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc được UBND Thành phố và UBND tỉnh tặng khen. Trường có nhiều thế hệ nhà giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, GV dạy giỏi cấp tỉnh, huyện và thành phố. Các thế hệ HS cũng không ngừng thi đua học tập và đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố. Tham gia tích cực và đạt huy chương vàng, bạc, nhất, nhì trong các cuộc thi văn nghệ - thể thao do Tỉnh và Thành phố tổ chức. Đến nay, nhà trường đã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành và công tác tại các ngành nghề góp phần xây dựng xã hội giàu đẹp văn minh.

Tiếp tục duy trì truyền thống nhà trường, tập thể CB, GV, NV đã không ngừng phấn đấu vươn lên cùng nhau thi đua dạy tốt, học tốt, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, tạo niềm tin cho nhân dân, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

1.2. Đội ngũ

Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, lối sống giản dị và đặc biệt là có sự đoàn kết, nhất trí cao.

Năm học 2021-2022 nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 31, gồm 04 nam và 27 nữ, tuổi từ 25 đến 54. Nhà trường có 03 tổ chuyên môn gồm: tổ Khoa học Tự nhiên và tổ Khoa học Xã hội và tổ Tổng hợp.

Về trình độ đào tạo: Căn cứ theo Luật giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 14/06/2019, nhà trường có 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (trong đó Thạc sĩ: 02; Đại học: 28; Cao đẳng: 0; Trung cấp: 0); 100% cán bộ, giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở trên.

Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm luôn duy trì đạt từ 90% đến 100%, cấp thành phố trên 34% (9/26 đồng chí); cấp tỉnh trên 10% (3/26); nhiều thầy

cô giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận Giấy khen của UBND Thành phố, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ninh.

Xếp loại thi đua: Năm học 2021-2022 nhà trường có 05 cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 09 giáo viên giỏi cấp thành phố, 04 đồng chí nhận giấy khen của UBND thành phố, 01 đồng chí nhận bằng khen của UBND Tỉnh.

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

1.3. Cơ sở vật chất

Trường THCS Yên Thanh có tổng diện tích đất là: 9609,5 m². Diện tích theo đầu học sinh: 15,96m²/học sinh; trường có cổng, tường bao, biển tên trường đủ, đúng theo quy cách, đủ phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập cho học sinh, đủ phòng làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên.

Từ khi thành lập cho đến nay nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo UBND Thành phố Uông Bí, Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí cùng với Đảng bộ và chính quyền phường Yên Thanh đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày càng khang trang và hoàn thiện đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

1.4. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Trường có chi bộ Đảng gồm 24 đảng viên sinh hoạt trực thuộc Đảng bộ phường Yên Thanh. Nhiều năm liền Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh.

Công đoàn nhà trường: 100% cán bộ giáo viên tham gia. Hằng năm Công đoàn nhà trường đạt Công đoàn vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh cấp Thành phố, cấp Tỉnh.

1.5. Về các hoạt động giáo dục

Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng CNTT. Để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, và các hình thức câu lạc bộ, ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh, do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ về chất lượng: Không có học sinh bỏ học, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; tỉ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi và tỉ lệ học sinh thi đỗ vào THPT tăng.

Nhà trường cũng thực hiện tốt việc phối hợp ba môi trường giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội trong quá trình giáo dục nên trong những năm học vừa qua không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm, vi phạm pháp luật.

1.6. Về quản lý tài chính - tài sản

Nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản nhà trường.

2. Mục đích, lý do tự đánh giá; quy trình tự đánh giá; phương pháp và công cụ đánh giá

**** Mục đích, lý do tự đánh giá***

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, trường THCS Yên Thanh đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học cơ sở. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường; tiếp tục kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường thực hiện các biện pháp để không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Sau khi hoàn thành công tác tự đánh giá, đề nghị các cơ quan chức năng đánh giá ngoài và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường THCS.

**** Quy trình tự đánh giá***

Nhà trường tiến hành một số bước cơ bản sau đây:

2.1. Phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường các văn bản chỉ đạo gồm:

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018;

19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành.

Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

2.2. Thành lập hội đồng tự đánh giá: Do số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường ít, khối lượng công việc lớn nên nhà trường huy động 100% các thành viên trong trường tham gia công tác tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá gồm 09 đồng chí, lấy nòng cốt là các đồng chí trong cấp uỷ chi bộ, lãnh đạo nhà trường, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3. Xác định mục đích và phạm vi tự đánh giá: Nhà trường triển khai hoạt động TĐG được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT

2.4. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, lãnh đạo nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, cụ thể, có tính khả thi.

2.5. Thu thập thông tin, minh chứng: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được chia thành 03 nhóm công tác, mỗi nhóm phụ trách 01-02 tiêu chuẩn. Ngoài ra còn có nhóm thư ký có trách nhiệm thu thập các thông tin, minh chứng cho các tiêu chí theo kế hoạch đã xây dựng và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo quy định.

2.6. Xử lý thông tin, minh chứng thu được: Hội đồng tự đánh giá tổng hợp tất cả các minh chứng mà các nhóm đã thu thập được. Xác định mỗi minh chứng dùng làm căn cứ, minh hoạ cho các nhận định ở những tiêu chí nào. Tiến hành mã hoá cho các minh chứng và sắp xếp vào các hộp một cách phù hợp đảm bảo dễ tìm, dễ thấy và dễ lấy.

2.7. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Dựa trên những thông tin, minh chứng đã thu thập được, các nhóm đối chiếu với các yêu cầu của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào

Tạo ban hành.

Sau khi các nhóm đã hoàn thành việc đánh giá các tiêu chí, hội đồng tự đánh giá tiến hành phiên họp để quyết định những tiêu chí nào đạt, những tiêu chí nào không đạt.

2.8. Viết báo cáo tự đánh giá: Căn cứ các phiếu đánh giá tiêu chí do các nhóm đã thực hiện, căn cứ vào kết quả đạt hay chưa đạt của mỗi chỉ số, mỗi tiêu chí, tiêu chuẩn mà hội đồng tự đánh giá đã quyết định, thư ký hội đồng tự đánh giá tiến hành viết báo cáo tự đánh giá theo hướng dẫn tại văn bản số 8987/BGD&ĐT-KTKĐCLG ngày 28/12/2012 về việc hướng dẫn đánh giá và đánh giá ngoài.

3. Kết quả của quá trình tự đánh giá

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành tốt việc so sánh, đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng đồng

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm 2015, nhà trường xây dựng “ Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2022 tầm nhìn đến năm 2026” với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Trường xây dựng phương hướng chiến lược phù hợp các nguồn lực của nhà trường bao gồm: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt trong Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường thể hiện thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội và thách thức, các mục tiêu phát triển giai đoạn 2016-2022 định hướng đến năm 2026 [H1-1-01-01].

Phương hướng chiến lược được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học, sở nghị quyết Hội đồng nhà trường, Hội đồng trường [H1-1-01-02]; [H1-1-01-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường qua các các phiên họp của hội đồng trường, sinh hoạt chi bộ,... [H1-1-01-04].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1-01-06].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng đồng [H1-1-01-10].

2. Điểm mạnh

Năm học 2021-2022 nhà trường đã xây dựng và thực hiện theo phương hướng chiến lược phát triển đã được phê duyệt. Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo và phương và phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phê duyệt của Phòng GD&ĐT Ưông Bí và được thông qua trong Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và các văn bản triển khai thực hiện của UBND phường Yên Thanh. Chiến lược phát triển của nhà trường được tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai tại nhà trường; định kỳ rà soát, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại kỳ họp của Hội đồng Trường.

3. Điểm yếu

Các hình thức tuyên truyền, phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường tới nhân dân địa phương chưa phong phú và hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, sử dụng nhiều điểm niêm yết công khai, đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi tới các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn. Khai thác, sử dụng công nghệ thông tin điện tử nhà trường, thư điện tử cá nhân và một số webside, trang mạng xã hội trong công tác công khai.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt	*	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) *Được thành lập theo quy định;*
- b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2 và Mức 3:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường THCS Yên Thanh nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thành phố Uông Bí do đồng chí Phan Thị Bích Huệ - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng trường đáp ứng quy định tại khoản b, Điều 10, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể, các thành viên trong Hội đồng trường bao gồm: Chủ tịch Hội đồng trường là Bí thư cấp ủy, Hiệu trưởng nhà trường, Các thành viên khác bao gồm chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS và đại diện học sinh. **[H2-1.02-01]; [H2-1.02-02].**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV, HS trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: Bí thư cấp ủy, Phó Hiệu trưởng, đại diện Hội đồng trường, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp **[H2-1.02-03].**

Nhà trường có các hội đồng tư vấn khác do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc như: chăm sóc kiến kinh nghiệm, chăm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi; Hội đồng chọn sách giáo khoa. Các hội đồng này đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. **[H2-1.02-04]; H2-1.02-06].**

Hội đồng trường THCS Yên Thanh hoạt động theo điểm d và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điểm c, Điều 10 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học: Quyết định

về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. [H2-1.2-05]; [H2-1-02-06]; [H1-1-01-04]; [H1-1-01-02]; [H2-1-02-07].

Mức 2 và Mức 3:

Hội đồng trường, hội đồng thi đua, khen thưởng hoạt động đúng theo quy định và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường, các hội đồng tư vấn xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng trong nhà trường, bên cạnh đó tạo động lực cho tập thể, cá nhân hoạt động tích cực, sáng tạo, phát huy hết khả năng của mình trong việc xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh toàn diện, cụ thể: chất lượng đại trà của nhà trường từng bước được cải thiện về chất lượng và số lượng. Được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng, báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường, nghị quyết hội đồng trường, tuy nhiên do biến động về nhân sự và hoạt động kiêm nhiệm một số thành viên trong các Hội đồng thực hiện nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả cao [H2-1.02-02]; [H2-1.02-03]; [H2-1.02-04]; [H2-1.02-05]; [H2-1.02-07]; [H1-1.01-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn được thành lập đảm bảo cơ cấu, số lượng theo đúng các qui định. Người đứng đầu các tổ chức đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc.

Các hội đồng xây dựng quy chế, kế hoạch, tổ chức hoạt động hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, tham mưu, đề xuất các biện pháp thuộc lĩnh vực hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả nhằm phát huy năng lực của một số thành viên trong Hội đồng trường (với các thành viên có nhiều nhiệm vụ kiêm nhiệm), các thành viên trong hội đồng trường chưa phát huy hết năng lực, vì vậy chưa huy động tối đa sức mạnh của tập thể, do biến động về nhân sự và hoạt động

kiêm nhiệm một số thành viên trong các Hội đồng thực hiện nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng Trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng Tư vấn tiếp tục triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Các Kế hoạch triển khai thực hiện thường xuyên được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Bổ sung chức năng tư vấn về việc nâng lương, phụ cấp thâm niên thường xuyên, trước hạn, thai sản, chế độ bảo hiểm,... cho người lao động.

Trong những năm học tiếp theo cần làm tốt công tác tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm rõ. Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương thầy, cô có thành tích xuất sắc trong năm học từ các nguồn xã hội hóa và ngân sách.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt	*	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của

nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội CMHS nhà trường. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ: Đoàn Thanh niên, ban chấp hành gồm 03 đ/c trong đó có 01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 ủy viên. Công đoàn, BCH công đoàn gồm: 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 ủy viên. Đội thiếu niên nhà trường có 01 Tổng phụ trách do PGD&ĐT ra quyết định bổ nhiệm. Hội CMHS nhà trường do đại diện hội CMHS nhà trường bầu ra vào đầu các năm học và được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định công nhận. Trong Ban đại diện Hội CMHS nhà trường thường có từ 4 - 5 thành viên, với 01 Chi hội trưởng, 01 chi hội phó và từ 2-3 ủy viên [H3-1-03-01]; [H3-1-03-02]; [H3-1-03-03].

Công đoàn và các tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, Công đoàn và các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H3-1-03-04].

Hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá hằng năm qua các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường [H3-1-03-04]; [H3-1-03-05].

Mức 2:

Chi bộ đảng được thành lập theo quyết định của đảng bộ Thành phố Uông Bí. Về cơ cấu tổ chức Ban chi ủy nhà trường gồm 03 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường, 01 phó bí thư là Phó hiệu trưởng nhà trường và 01 ủy viên là TTCM. Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kì đại hội chi bộ trường đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm vụ các nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ

mới thể hiện rõ trong các nghị quyết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H3-1-03-06]**.

Chi bộ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện góp phần quan trọng vào sự phát triển nhà trường, tính đến thời điểm đánh giá và được thể hiện thông qua báo cáo hoạt động của tổ chức; được ghi lại trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường. Hằng năm các cơ quan chức năng nhận xét đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức đảng trong nhà trường, trong năm học vừa qua chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đạt chi bộ trong sạch vững mạnh **[H3-1-03-07]; [H1-1-01-04]; [H3-1-03-08]**.

Các đoàn thể, tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường có đóng góp tích vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H3-1-03-09]; [H1-1-01-04]**.

Mức 3:

Năm 2021 Chi bộ Đảng của nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H3-1-03-11]**.

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường đều được các cấp ủy đảng, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo, quan tâm, tạo điều kiện.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Đoàn thanh niên đảm bảo theo kế hoạch nhưng việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng học kì từng năm học chưa thật cụ thể.

Do nguồn quỹ công đoàn hạn hẹp nên việc khen thưởng mới chỉ dừng lại ở mức động viên chưa đủ mạnh để khích lệ giáo viên tham gia thi đua.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi đoàn cần cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng các hoạt động. Có thể huy động số học sinh lớp 9 đã trưởng thành đoàn để hướng dẫn các em cùng hoạt động.

Ban chấp hành công đoàn quan tâm đến việc tham mưu, đề xuất ý kiến, xây dựng quy chế dân chủ làm động lực thúc đẩy phong trào đi lên.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2021-2022 nhà trường có 01 hiệu trưởng là đồng chí Phan Thị Bích Huệ, 01 phó hiệu trưởng là đồng chí Phạm Thị Hào[H4-1-04-01].

Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Nhà trường có 02 tổ chuyên môn là tổ tự nhiên, tổ Xã hội với cơ cấu tổ chức gồm: 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên còn lại là tổ viên [H4-1-04-02].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý sử dụng hồ sơ chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ [H1-1-01-04]; [H4-1-04-03].

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt; xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém,... [H4-1-04-04]; [H1-1-01-02].

Hàng năm, tổ chuyên môn có đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành khác [H4-1-04-05].

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 04 đến 06 chuyên đề, ngoại khóa. Các chuyên đề, ngoại khóa tổ được tiến hành qua các bước sau: 1) Tổ tiến hành thảo luận tìm ra những vấn đề còn khúc mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; 2) Lựa chọn vấn đề phù hợp giải quyết được những yêu cầu trên; 3) Xây dựng nội dung; 4) Cử giáo viên dạy thực nghiệm, chuẩn bị nội dung; 5) Đánh giá rút kinh nghiệm; 6) Đề xuất với nhà trường việc thực hiện giảng dạy tại các lớp và các năm học tiếp theo (đối với những chuyên đề được đánh giá thành công); 7) Lưu hồ sơ: kế hoạch, biên bản, báo cáo chuyên đề và bài giảng thực nghiệm, nội dung chương trình [H4-1-04-06].

Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng bài giảng, trao đổi những nội dung dạy bài dài, bài khó. ... Thực hiện đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của tổ chuyên môn [H4-1-04-07].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được các chuyên đề, ngoại khóa có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng các nhiệm vụ được giao của các thành viên trong tổ. Mỗi học kỳ, sau khi kiểm tra đều có sự điều chỉnh, rà soát lại nội dung thực hiện, từ đó có biện pháp cụ thể đầy đủ và hoàn chỉnh hơn cho kế hoạch của tháng tới.

3. Điểm yếu

Việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt.

Do số lượng giáo viên ít, có những đồng chí giáo viên phải tham gia đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong 2 đến 3 nhóm môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho các Tổ trưởng, tổ phó, tổ viên bằng các hình thức: dự buổi sinh hoạt tổ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn qua “nghiên cứu bài học”, tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường,...

Phân công các giáo viên trẻ có năng lực phụ trách các phần mềm dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin; giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn tốt bồi dưỡng giúp đỡ nhưng giáo viên mới vào nghề, năng lực còn hạn chế.

Căn cứ vào thực tế của mỗi tổ, lãnh đạo giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn tìm biện pháp đổi mới, cải tiến sinh hoạt phù hợp với đặc điểm của tổ.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho các cá nhân khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao một cách kịp thời.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	—	—	—	—
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: mức độ 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 13 lớp, với 04 khối 6, 7, 8, 9 [H5-1.5-01].

Mỗi lớp đều có biên chế 01 lớp trưởng, 02 lớp phó (lớp phó học tập và lớp phó văn thể) do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3 đến 4 tổ; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại điều lệ, thể hiện trong sổ chủ nhiệm [H5-1-05-02].

Hàng năm, nhà trường tổng hợp thông tin các lớp về theo từng năm học (danh sách họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó) [H5-1-05-03].

Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hoặc văn bản của giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định lớp trưởng, lớp phó luân phiên hằng năm. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các tổ trưởng, tổ phó quản lý các hoạt động của tổ mình từ việc học tập, lao động, nề nếp, thi đua... theo dõi việc học tập bộ môn, những vi phạm và tổng hợp báo cáo với lớp trưởng cuối tuần, tháng [H5-1.5-04].

Mức 2:

Nhà trường duy trì mỗi năm có từ 12 đến 13 lớp, số học sinh trung bình trong một lớp không quá 45 em [H5-1-05-01]; [H5-1-05-02].

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở có không quá 40 (bốn mươi) học sinh.

Không đạt

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có đủ các lớp của cấp THCS (từ lớp 6 đến lớp 9), mỗi lớp có sĩ số không quá 45 em. Mỗi lớp được chia thành từ 3-4 tổ, mỗi tổ không quá 12 em. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp, hàng ngày các em có hoạt động tự quản 15 phút đầu giờ để kiểm tra bài, tuyên truyền phát thanh măng non về gương người tốt việc tốt. Các hoạt động như lao động, văn thể, công tác đội đều có các cán sự lớp và chi đội đảm nhiệm và đôn đốc các bạn thực hiện. Hàng tuần các em được tham gia đánh giá, phê bình và tuyên dương các bạn trong tổ, lớp. Cuối tháng, năm được tham gia bình bầu hạnh kiểm và đánh giá các bạn trong lớp.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh một vài lớp chưa đều nhau, chênh lệch cao nhất giữa lớp có sĩ số lớn nhất và lớp có sĩ số ít nhất là 14 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương tuyên truyền cho phụ huynh học sinh hiểu và tự nguyện đăng kí tuyển sinh cho con nhằm đảm bảo cân bằng sĩ số cho các khối, lớp. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	_____	_____	_____	_____
B	Đạt	_____	_____	_____	_____
C	Đạt	*	Đạt	*	_____
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức độ 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học và các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: sổ chi tiết các hoạt động, sổ theo dõi dự toán, sổ theo dõi sử dụng nguồn kinh phí, sổ tổng hợp quyết toán ngân sách và nguồn chi khác của đơn vị, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của luật lưu trữ **[H6-1-06-02]; [H6-1-06-04]; [H6-1-06-06]**.

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hàng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức và lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế **[H6-1.6-06]; [H6-1.6-04]**.

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền, các báo cáo sơ kết, tổng kết đồng thời được đánh giá tổng kết cuối năm và trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường **[H6-1-06-03]; [H6-1-06-04]; [H1-1-01-02]**.

Mức 2:

Nhà trường sử dụng quản lý phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản và sổ quản lý tài chính **[H6-1-06-05]; H6-1-06-06]**.

Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành và trong báo cáo tổng kết năm học **[H6-1-06-07]; [H1-1-01-02]**.

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương **[H6-1-06-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản đến và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhân viên Kế toán được tập huấn và sử dụng thành thạo phần mềm Misa.

Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

3. Điểm yếu

Việc quản lý tài sản hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, lập hồ sơ thanh lý tài sản, thiết bị đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch quản lý tài sản (phòng học bộ môn) chi tiết và cụ thể hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	_____	_____
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: mức độ 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: và Mức 3:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển đội ngũ; 100% các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, thể hiện qua các kế hoạch, báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, các hội thi giáo viên giỏi các cấp; thực hiện chuyên đề; thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, bồi dưỡng GVCN [H7-1-07-01]; [H7-1-07-03].

Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực của giáo viên, nhân viên nhà trường đã phân công thực hiện các nhiệm vụ trong năm học phù hợp, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tốt nhất sở trường của từng người được thể hiện qua bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H7-1-07-04].

Nhà trường phân công 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, BHYT và BHXH..., được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể được thể hiện qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng, báo cáo công đoàn. Các giáo viên tham gia vào việc quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân được thể hiện trong biên bản Hội nghị cán bộ viên chức, bảng phân công nhiệm vụ, hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên. Nhà trường cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên được hưởng như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch, đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường, tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên, học sinh giỏi cấp trường...luôn được đảm bảo, thể hiện qua báo cáo sơ kết công [H7-1-07-02]; [H7-1-07-03]; [H7-1-07-04]; [H7-1-07-05]; [H7-1-07-06]; [H7-1-07-07].

Mức 2: và Mức 3:

Nhà trường có biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên như: cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn cho về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học đối với giáo viên; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường,... [H7-1-07-08]; [H7-1-07-06]; [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ. Có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học.

Nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường chưa thực cân đối (thiếu giáo viên được đào tạo môn thể dục).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cử giáo viên kiêm nhiệm giảng dạy môn thể dục tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do ngành tổ chức, đồng thời đi dự giờ, tham khảo từ các giáo viên chính ban tại các trường bạn.

Nhà trường cần tham mưu với các cấp trong việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn để đảm nhận các vị trí trong nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	—	—	—	—
B	Đạt	—	—	—	—
c	Đạt	*	Đạt	—	—
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2: và Mức 3:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn của PGD&ĐT, Sở GD&ĐT, bám sát vào điều kiện thực tế của địa phương và tình hình và nhiệm vụ được giao của đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các kế hoạch của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H7-1-07-03].

Triển khai, phổ biến kế hoạch đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường [H1-1-01-04].

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy [H8-1-08-01].

Rà soát, xây dựng, điều chỉnh và thực hiện đầy đủ phân phối chương trình của năm học thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp [H8-1-08-02]; [H8-1-08-04].

Thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, đồng thời qua việc kiểm tra, đánh giá giáo viên hàng năm nhà trường đã chỉ ra những tồn tại hạn chế, động viên kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích [H7-1-07-03].

Có các văn bản rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giảng dạy học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác và được triển khai đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường [H8-1-08-03].

Mức 2: và Mức 3:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục: triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, của Phòng Giáo dục và Đào tạo và cấp trên đưa ra. Định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học...) và được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên [H8-1-08-05].

Vào đầu năm học Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh kí cam kết thực hiện [H8-1-08-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

Xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng

Ninh, UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT và phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới toàn thể GV, NV và HS toàn trường. Đến nay nhà trường không để xảy ra tình trạng hoạt động dạy thêm, học thêm trái quy định.

3. Điểm yếu

Các kế hoạch của tổ chuyên môn, của giáo viên đã bám sát đã vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, tuy nhiên một số kế hoạch còn sơ sài chưa thể hiện rõ việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng “nghiên cứu bài học”, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá. Đặc biệt, là công tác tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua trang mạng “Trường học kết nối” chưa được thường xuyên. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập còn mờ nhạt, chưa hiệu quả.

Việc rà soát kế hoạch giáo dục được thực hiện, tuy nhiên chưa thường xuyên, liên tục, đôi khi còn thụ động (chờ kế hoạch chỉ đạo của cấp trên).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch từ cấp tổ đồng thời hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp sát với thực tế và hiệu quả đối với đối tượng học sinh nhà trường. Chú trọng vào khâu đề ra giải pháp thực hiện. Đơn đốc các tổ tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường để trao đổi thông tin cập nhật cái mới và quản lí hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	_____	_____	_____	_____
b	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	*	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2: và Mức 3:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nội dung đã thảo luận được thể hiện qua các phiên sinh hoạt chuyên môn, hội nghị viên chức cấp tổ, trong nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường và được lưu lại trong các biên bản, quy chế dân chủ của nhà trường, trong Hội đồng trường theo các năm học [H9-1-09-01]; [H9-1-09-02]; [H9-1-09-05].

Nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ [H9-1-09-06].

Mức 2: và Mức 3:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn thể hiện thông qua báo cáo của công đoàn, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân, báo cáo tổng kết nhà trường [H9-1-09-03]; [H9-1-09-06]; [H9-1-09-07]; [H9-1-09-08]; [H7-1-07-06]; [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế thực hiện dân chủ theo những điều trong Luật giáo dục và Quyết định 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/03/2000 của Bộ GD&ĐT, thực hiện quy chế dân chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nhà trường chưa có các đơn thư phản ánh, kiến nghị cần xử lý. Hằng năm, đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được niêm yết công khai tại bảng công khai của nhà trường, trong các báo cáo cuối năm của nhà trường và các tổ chức trong nhà trường, ...

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua các báo cáo của công đoàn, báo cáo tổng kết nhà trường, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát, báo cáo của ban thanh tra nhân dân.

3. Điểm yếu

Các hình thức công khai quy chế dân chủ chưa phong phú, đa dạng. Một số giáo viên chưa ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường nên việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường đôi khi còn hời hợt, chưa tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện nhiều hình thức công khai khác nhau như: niêm yết tại bảng; sử dụng hòm thư điện tử; công khai trên trang Web của nhà trường, ngành; thông báo

đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh; phát thanh tuyên truyền trên loa phóng thanh... Đặc biệt tuyên truyền đến từng giáo viên, nhân viên ý thức hết tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường để việc tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, báo cáo, quy chế của nhà trường đôi hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	—	—	—	—
b	Đạt	—	—	—	—
c	Đạt	*	Đạt	—	—
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2: và Mức 3:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường ra Quyết định kiêm toàn Ban chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác học sinh năm học 2021-2022 để thực hiện nhiệm vụ và xây

dựng các kế hoạch: đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Ban hành các quy định về thực hiện phòng chống tai nạn thương tích trong trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân. Thông qua các chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các buổi tuyên truyền theo chủ đề về sức khỏe, giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như Đội thiếu niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công an tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp học sinh luyện các kỹ năng như: kỹ năng nhận các tình huống có vấn đề, biết xác định tình huống, biết khẳng định, biết cách từ chối, sáng tạo, kỹ năng xử lý các mâu thuẫn, phòng chống bạo lực trong nhà trường tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh,... [H10-1-10-01];[H10-1-10-02].

Để đảm bảo an ninh trật tự nhà trường còn có hộp thư góp ý, có số điện thoại đường dây nóng treo gần cổng ra vào. Trong những năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi pháp pháp luật [H10-1-10-03]; [H10-1-10-04].

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, bình đẳng giới, các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức ngoại khóa trường học chung tay tiết kiệm điện với nội dung thi các tiểu phẩm giữa các đội chơi; chương trình phát thanh măng non phát các bài tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại, ... Các hoạt động được thể hiện qua các bài tuyên truyền và báo cáo tổng kết của nhà trường [H10-1-10-05]; [H10-1-10-06]; [H1-1-1-02].

Mức 2: và Mức 3:

Trong nhà trường không có biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường và mất an toàn an ninh trật tự. Trường được cấp trên ra Quyết định công nhận trường đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học [H10-1-10-07].

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tại các buổi họp Hội Đồng, các buổi chào cờ thứ hai đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa. [H10-1-010-08].

Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả nên không có hiện tượng CB, GV, NV, HS vi phạm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có những phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong trường. Không có vi phạm về an ninh trật tự, các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường. Có hộp thư góp ý, đường dây nóng đặt ngoài Văn phòng nhà trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các buổi tuyên truyền, các cuộc thi (tìm hiểu ATGT), các buổi họp, chào cờ ... với lực lượng tham gia 100% cán bộ, giáo viên, học sinh và đại diện phụ huynh nhà trường tham gia.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong năm học vừa qua chưa xảy ra hiện tượng bạo lực học đường và được cấp trên công nhận là trường đảm bảo an ninh trật tự.

3. Điểm yếu

Lực lượng bảo vệ của nhà trường là nhân viên hợp đồng có độ tuổi lao động cao, sức khỏe đôi khi chưa đảm bảo nên công tác bảo vệ đôi khi còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường, hợp đồng với nhân viên bảo vệ có sức khỏe tốt hơn để phục vụ nhiệm vụ trong nhà trường tốt hơn trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	_____	_____
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Kết luận tiêu chuẩn 1:

Nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt

Nam, Công Đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Bên cạnh đó công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn được nhà trường thực hiện có hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, nhà trường đã linh hoạt trong việc tổ chức các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường đạt được những kết quả tốt.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nói trên còn một số những tồn tại của nhà trường là chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục.

- Tự đánh giá:

+ Số tiêu chí đạt: 10

+ Số tiêu chí không đạt: Không.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 07 năm 2017 của Bộ GD&ĐT, có trình độ đạt chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, có thâm niên giảng dạy trên 10 năm và quản lý tại trường không quá 2 nhiệm kì. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng. Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó tỷ lệ trên chuẩn trên 60% đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Học sinh của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi; học sinh có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hiệu trưởng nhà trường, bà Phan Thị Bích Huệ (sinh năm 1973) được bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Yên Thanh từ tháng 01/2018. Bà Phan Thị Bích Huệ tốt nghiệp ĐH Sư phạm Ngữ văn và Thạc sĩ QLGD và trung cấp chính trị [H11-2-01-01].

Bà Phạm Thị Hảo (sinh năm 1978) được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường THCS Yên Thanh từ 01/6/2018. Bà Phạm Thị Hảo tốt nghiệp Đại học sư phạm Ngoại ngữ (tiếng Anh) và trung cấp chính trị [H11-2-01-02].

Năm học 2021-2022 đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp loại Khá [H11-2-01-03].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật ...), bồi dưỡng lý luận chính trị... do các cấp tổ chức; thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành [H11-2-01-01], [H11-2-01-02], [H11-2-01-04], [H11-2-01-05].

Mức 2:

Năm học 2021-2022 đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp loại Khá [H11-2-01-03].

Đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Ban Tuyên giáo Thành uỷ tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết do Đảng uỷ phường Yên Thanh, Thành uỷ Uông Bí tổ chức [H11-2-01-04].

Cuối năm học tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm trên 98% [H11-2-01-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có 1 Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng đảm bảo danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học và có thời gian trực tiếp giảng dạy trên 5 năm trước khi bổ nhiệm. Hàng năm được đánh giá theo quy định Chuẩn nghề nghiệp và được xếp loại từ Khá trở lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lí luận chính trị theo quy định và được đội ngũ tín nhiệm cao (trên 98%).

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp còn hạn chế về năng lực sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin. Việc cập học tập các nội dung bồi dưỡng về công tác quản lí, quản trị trường học chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đăng kí, chủ động tham dự các lớp tập huấn về công tác quản trị, quản lí trường học do các cấp hoặc các cơ sở đào tạo tổ chức (thường xuyên, ít nhất 1 lần/năm). Tự nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quản lí, điều hành của những cán bộ quản lí có uy tín. Chủ động tự bồi dưỡng năng lực tin học, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật, tìm hiểu phần mềm trong quản lí, điều hành một cách thường xuyên, liên tục.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	—	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: Nhà trường có đủ số lượng cán bộ, giáo viên các bộ môn theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cần có 01 Hiệu trưởng, 01 Hiệu phó, Giáo viên: 1,9 x14 lớp = 27 giáo viên) [H12-2-02-01]; [H12-2-02-02].

Biểu 1: Cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2021-2022:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01		0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	01		0	0	01	
Giáo viên	27	25	01	0	0	27	
Nhân viên	02	01		0	0	02	
Cộng	31	28	01	0	0	31	

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo [H12-2-02-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm, các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường [H12-2-02-03]; [H1-1-01-02]; [H2-1-02-09].

Mức 2:

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp được thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo [H12-2-02-04].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua, báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H7-1-07-03]; [H2-1-02-09]; [H1-1-01-02].

Nhà trường phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch của nhà trường (kế hoạch hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm; hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật được thể hiện qua hồ sơ thi KHKT và báo cáo tổng kết năm học [H1-1-01-02]; [H12-2-02-05].

Nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng [H2-1-02-09].

Mức 3:

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên trong đó có **15/27 đồng chí đạt mức tốt (= 60%)**

Năm học Năm học 2021-2022 trường có 11 đồng chí đạt GVDG cấp thành phố, 03 đồng chí đạt GVDG cấp Tỉnh, 01 đồng chí đạt Tổng phụ trách Đội giỏi cấp thành phố. Tất cả các đồng chí đều có báo cáo SKKN được công nhận từ cấp thành phố trở lên [H12-2-02-06]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có bề dày thành tích được các cấp có thẩm quyền đánh giá công nhận.

Đặc biệt, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên còn biến động do công tác luân chuyển. Nhà trường chưa có giáo viên chuyên môn KHTN. Một số đồng chí còn có tư tưởng ngại đổi mới nên chưa nắm bắt và vận dụng kịp thời những thay đổi của ngành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học mới 2022-2024, nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT thành phố trong việc thực hiện công tác luân chuyển giáo viên, quan tâm đến cơ cấu giáo viên của nhà trường, điều động luân chuyển thêm 01 giáo viên Ngoại ngữ.

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng để giáo viên tích cực hơn trong công tác. Trong năm học 2022-2024, tiếp tục cử giáo viên đi tập huấn các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dự chuyên đề các môn đặc thù, học tập từ các trường có giáo viên chuyên trách, giáo viên cốt cán của ngành để học tập và tự bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	—	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 01 nhân viên làm công tác văn thư, kế toán theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác, nhà trường có Quyết định điều động viên chức kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác theo quy định [H13-2.3-01].

Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh nhà trường phân công công việc các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như sau: Đồng chí nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư; giáo viên kiêm nhiệm nhân viên thư viện, thiết bị, y tế đáp ứng được các nhiệm vụ được giao [H13-2-03-01]; [H7-1-07-04].

Hàng năm, nhân viên (giáo viên kiêm nhiệm) của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao được đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của

nhà trường và có hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên hàng năm [H13-2-03-02]; [H1-1-01-02]; [H7-1-07-03]; [H2-1-02-08]; [H7-1-07-04].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) 01 đồng chí Phạm Thị Thanh Hương - kế toán kiêm văn thư, 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ (Đ/c Tăng Thị Nga), 01 đồng chí giáo viên kiêm công tác Y tế (đồng chí (Nguyễn Thị Nga), 01 đồng chí kiêm công tác thư viện (đồng chí Nguyễn Thị Thuỳ), 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị trường học (đồng chí Phạm Mạnh Lập) [H13-2-03-01].

Nhà trường không có nhân viên chuyên trách hay kiêm nhiệm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1-01-02]; [H13-2-03-02]; [H7-1-07-03]; [H2-1-02-08]; [H7-1-07-04]; [H7-1-07-03]; [H2-1-02-09].

Mức 3:

Đội ngũ nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm (tất cả đều có bằng Đại học và chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp đảm bảo quy định)

Hàng năm, các đồng chí nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1-01-02]; [H2-1-02-08]; [H7-1-07-03]; [H2-1-02-08]; [H13-2-02-01]; [[H13-2-03-03]; [H13-2-03-04]; H13-2-03-05];

2. Điểm mạnh:

Nhà có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Trong năm học 2018-2019 các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có nhân viên chuyên trách về công tác thiết bị, CNTT, thư viện, y tế, thủ quỹ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu với các cơ quan có thẩm quyền để bố trí đầy đủ nhân viên chuyên trách, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường.

Khi chưa có nhân viên chuyên trách về trường, nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên đi tập huấn, học tập kinh nghiệm từ trường bạn để thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị được tốt hơn.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:	Mức 2:	Mức 3:
--------	--------	--------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	—	Đạt	—	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đúng quy chế của Bộ GD&ĐT về việc tuyển sinh học sinh đầu cấp nên 100% HS của trường đáp ứng yêu cầu về độ tuổi được quy định tại điều 37, Điều lệ trường Trung học [H14-2-04-01]; [H5-1-05-01]; [H5-1-05-02].

Hiện tại trường có tổng số học sinh là 602 được chia thành 14 lớp. Đầu mỗi năm học, trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy như: 5 nhiệm vụ của người học sinh theo điều 38; 5 hành vi học sinh không được làm theo điều 41 của Điều lệ trường Trung học, nội quy, truyền thống của nhà trường. Vì vậy, đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và thực hiện đúng quy định về các hành vi học sinh không được làm. Nhà trường luôn đảm bảo học sinh được hưởng đầy đủ các quyền theo điều 39, Điều lệ trường Trung học và các quy định của pháp luật [H1-1-01-02]; [H14-2-04-01]; [H5-1-05-01]; [H14-2-04-01].

Vào đầu mỗi năm học, trường tổ chức cho học sinh học tập về nhiệm vụ của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, từ đó các em luôn thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của người học sinh theo điều 34 và 07 hành vi học sinh không được làm điều 37 của Điều lệ trường Trung học; Xây dựng nội quy, truyền thống của nhà trường. Đa số học sinh thực hiện đầy đủ và đúng quy định về nhiệm vụ của học sinh. Nhà trường luôn đảm bảo học sinh được hưởng đầy đủ các quyền theo điều 35, Điều lệ

trường trung học và các quy định các của pháp luật, được đánh giá trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1-01-02].

Mức 2:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, đội ngũ cán bộ chi đội, liên đội là cánh tay đắc lực trong việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm và có các biện pháp giáo dục phù hợp để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình [H1-1-01-02]; [H14-2-04-02];[H5-1-05-02]; [H14-2-04-03].

Mức 3:

Nhà trường có tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến tương đối cao (trên 60%) được Hội cha mẹ HS, nhà trường quan tâm động viên kịp thời nên thành tích của các em ngày càng nâng cao [H14-2-04-05]; [H14-2-04-06]; H14-2-04-07]; [H2-1-02-07].

2. Điểm mạnh:

Trong các năm qua, học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học: tuổi của học sinh thấp nhất là 11 tuổi, cao nhất là 15 tuổi (trong đó, độ tuổi chênh lệch trong một lớp là 01 tuổi). Học sinh của nhà trường được học tập về nhiệm vụ của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục theo đúng Điều lệ trường TH và Luật trẻ em. Trong các năm học, học sinh nhà trường được học tập đầy đủ các bộ môn với thời lượng 35-37 tuần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường THCS. Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, lao động hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động tập thể, hoạt động Đội thiếu niên, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo; được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng đánh chửi nhau. Thực hiện đúng trang phục quy định tại Điều lệ trường phổ thông, tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá tốt luôn đạt trên 90% trên tổng số học sinh toàn trường.

Những học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực trong năm học và không tái phạm.

3. Điểm yếu:

Còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình trong năm học. Hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường hoạt động còn mỏng, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên hệ với phụ huynh học sinh có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, phối hợp với các lực lượng

giáo dục khác để động viên khích lệ kịp thời nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, nhận thức hành vi đúng sai và nâng cao tỷ lệ chuyên cần trong học sinh.

Tham mưu với ngành có chế độ đối với giáo viên làm các nhiệm vụ kiêm nhiệm, tư vấn học đường để tạo thêm động lực cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong lãnh đạo và quản lý, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn chịu khó học tập, tích lũy kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu có chất lượng tốt. Các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy với trách nhiệm và lòng yêu nghề cao. Một điểm mạnh nổi bật mang tính cốt lõi nữa là toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phân đấu để được khen cao chưa nhiều.

+ Số tiêu chí đạt: 04

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường THCS Yên Thanh trong những năm qua, được sự quan tâm và đầu tư của UBND thành phố, Phòng GD&ĐT và Ban đại diện CMHS cũng như các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn, cơ sở vật chất của nhà trường

đã được tu bổ, cải tạo nên tương đối rộng rãi, khang trang, sạch đẹp. Trường có đầy đủ sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, phòng thư viện, khối phòng phục vụ công tác quản lý đảm bảo yêu cầu về diện tích và các điều kiện thiết yếu để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục. Hàng năm, trường mua mới thêm một số trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 3.1 Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường biển trường, và tường hoặc rào bao quanh

c) Khu sân chơi bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường

Mức 2: Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức, bãi tập.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Yên Thanh có khuôn viên tương đối rộng rãi. Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 9609,5 m² (tính bình quân đạt trên 15,9m²/học sinh). Trường có cổng, biển, tên trường và hàng rào bao quanh được xây dựng kiên cố, cách biệt với khu dân cư xung quanh; được quy hoạch gọn gàng và bài trí hợp lý. Trường được xây dựng với 03 khu nhà 2 tầng; 01 khu nhà hiệu bộ gồm 04 phòng; 02 nhà để xe cho giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường có cây xanh, đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát

Sân trường đủ diện tích đáp ứng được yêu cầu các hoạt động tập thể, một số hoạt động trong giờ thể dục như đá cầu, cầu lông, chạy ngắn, chạy bền; trường còn có một khu giáo dục thể chất với diện tích 3000m²/9609,5m² (chiếm tỉ lệ 1/3,2 tổng diện tích khuôn viên nhà trường) có sân bóng đá mi-ni, có hố nhảy xa, nhảy cao, đủ diện tích để làm bãi tập thể dục, và tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh; có thiết bị luyện tập TDTT tối thiểu theo quy định đáp ứng được nhu cầu vui chơi, luyện tập TDTT cho học sinh hàng ngày [H15-3-01-01]; [H15-3-01-02]; [H15-3-01-03].

Mức 3:

- Nhà trường có diện tích đủ rộng, đảm bảo trên 6m²/HS (9000m²/602HS). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích rộng rãi khoảng 3000m² (đảm bảo 25% tổng diện tích chung toàn trường). Cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường tham gia tích cực các hoạt động lao động dọn vệ sinh chung, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của trường, lớp mình và xây dựng phong trào thi đua giữ gìn vệ sinh khuôn viên trường lớp sạch đẹp, khu vực sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn. 100% các lớp thực hiện cam kết giữa các cá nhân học sinh và tập thể lớp với nhà trường trong việc giữ gìn khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập an toàn, sạch đẹp [H1-1-01-02]; [H6-1-06-02]; [H15-3-01-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Công trường biên trường theo qui định của Điều lệ trường trung học cơ sở, và tường hoặc rào bao quanh với chiều cao từ 1,5m trở lên đảm bảo công tác an toàn trong trường học

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn một số học sinh ý thức chưa cao trong việc giữ gìn vệ sinh chung.

Nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, đặc biệt là sân chơi, bãi tập còn hạn chế. Dụng cụ, thiết bị phục vụ môn thể dục còn ít, chưa đồng bộ và phần lớn đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tu bổ hàng năm sát với thực tế đơn vị, ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất khuôn viên, sân chơi, bãi tập, mua sắm thêm thiết bị thể dục thể thao phục vụ môn học.

Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo vệ của công, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Làm tốt công tác phối hợp giữa các bộ phận (BGH, GVCN, TPT, Đội cờ đỏ, trực ban, Đội xung kích...) trong việc giám sát, nhắc nhở thực hiện tốt các cam kết đã kí.

Làm tốt công tác xã hội hóa để cải thiện CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục của nhà trường.

Thời gian thực hiện: từ năm học 2021-2022

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	—	—	—	—
b	Đạt	—	—	—	—
c	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 14 phòng học kiên cố, đủ để đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng. Hầu hết các phòng học được xây dựng đảm bảo đúng quy cách, đúng chất lượng và tiêu chuẩn theo khoản 1, điều 44 của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Các thiết bị gồm: Bảng chống lóa, có kích thước độ cao phù hợp, bàn ghế giáo viên và học sinh đúng quy cách phù hợp với lứa tuổi. Kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT của Bộ Giáo dục trong sở tài sản thiết bị giáo dục. Nguồn điện ổn định, đủ ánh sáng. Có đủ hệ thống cửa kính, bảo thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông. Hằng ngày, các phòng học được vệ sinh sạch sẽ. Nhìn chung đã đảm bảo theo quy định; phòng học được xây dựng đúng quy cách, chất lượng [H16-3-02-01]; [H6-1-06-02]; [H16-3-02-02].

Trường có 02 phòng bộ môn: Công nghệ, KHTN theo quy định. Các phòng học bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị dạy học, trang trí đúng quy định và tổ chức quản lý hoạt động đảm bảo, được dọn dẹp, bổ sung thiết bị hằng năm [H16-3-02-01].

Ngoài ra, trường còn có 01 phòng Đoàn – Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng nghe nhìn, 01 phòng Hội đồng và 01 phòng truyền thống của nhà trường là nơi lưu giữ hình ảnh, bề dày thành tích của nhà trường qua các năm học. Khôi phục vụ học tập đáp ứng tương đối yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H16-3-02-01]; [H16-3-02-02]; [H6-1-06-02].

Mức 2:

Trường có 02 phòng bộ môn: Công nghệ, KHTN đảm bảo hoạt động thường xuyên có hiệu quả theo quy định.

Phòng học bộ môn hiện có được xây dựng chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích và chưa có phòng chờ theo quy định tại Thông tư số 14/TT-BGDĐT. Trường chưa có phòng học bộ môn KHXH, phòng học ngoại ngữ, Tin học, phòng học Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) và phòng đa chức năng. Thiết bị trong phòng học bộ môn còn thiếu theo quy định của Bộ GDĐT [**H16-3-02-02**]; [**H6-1-06-02**]; [**H1-1-01-02**].

Khởi phục vụ học tập gồm: 01 thư viện, 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 phòng truyền, 01 phòng nghe nhìn, 01 phòng họp. Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại **TCVN 8974: 2011 trường trung học – yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành**. [**H16-3-02-02**]; [**H6-1-06-02**]; [**H16-3-02-03**].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn chưa có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Nhà trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt [**H16-3-02-03**]; [**H1-1-01-02**]; [**H6-1-06-02**]; [**H15-3-01-02**]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học trong đó có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với 14 phòng học/14 lớp nhà trường đảm bảo học một ca trong ngày. Phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện, phòng truyền thống đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn- Đội và phong trào thiếu nhi.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất của nhà trường theo Thông tư 14/TT-BGDĐT chưa đảm bảo yêu cầu quy định. Trường chưa có phòng học bộ môn KHXH, phòng học ngoại ngữ, Tin học, phòng học Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) và phòng đa chức năng. Thiết bị trong phòng học bộ môn còn thiếu theo quy định của Bộ GDĐT.

Một số trang thiết bị được trang cấp cho phòng học bộ môn từ nhiều năm trước đã cũ, xuống cấp nên hiệu quả sử dụng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục trong các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, bổ sung trang thiết bị hàng năm để nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Không đạt	—	—
b	Đạt	B	Không đạt	—	—

c	Đạt	—	—	*	Không đạt
	Đạt	Không đạt			Không đạt

Đạt: Mức độ 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Trường học đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2: Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Mức 3: Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiện tại trường THCS Yên Thanh có khối phòng hành chính - quản trị gồm: 02 phòng của BGH, 01 phòng Chủ tịch công đoàn, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng kế toán - hành chính, 01 phòng y tế có đầy đủ trang thiết bị làm việc: bàn ghế, máy tính, máy in, nối mạng Internet. Nhà trường còn có 01 phòng hội đồng, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 01 phòng chờ của giáo viên, 01 phòng thiết bị, 01 phòng bảo vệ đều đảm bảo đầy đủ về trang thiết bị và phương tiện cho công tác hoạt động giáo dục theo quy định hiện hành được thể hiện trên hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường sơ đồ tổng thể của nhà trường, trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H16-3-02-02]; [H15-3-01-02]; [H6-1-06-02].

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên diện tích khoảng trên 100m² được bố trí sát với dãy nhà Hiệu bộ, được lợp bằng tôn có chiều cao trên 3m, không chung với nhà xe của học sinh và cách xa cổng trường được thể hiện trên sơ đồ tổng thể của nhà trường [H16-3-02-02].

Hàng năm nhà trường đề ra kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị, kiểm tra tài sản và bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường và có kế hoạch cụ thể cho vấn đề trên [H16-3-02-02]; [H6-1-06-02]; [H17-3-03-01]

Mức 2: và Mức 3:

Khối hành chính – quản trị nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc theo quy định, được bố trí hài hòa khoa học trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động theo quy định [H16-3-02-02]; [H6 -1-06-02]; [H17- 3-03-01]

2. Điểm mạnh

Trường THCS Yên Thanh có khu hành chính, quản trị của nhà trường, có phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Khu để xe rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, thẩm mỹ. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị.

Khôi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các phòng thiết bị, văn phòng đôi khi sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng. Diện tích chưa đủ rộng, các phòng còn phải tích hợp.

Nguồn kinh phí của trường còn hạn hẹp nên các phòng bộ môn chưa có máy tính, máy chiếu phục vụ cho công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng các phòng trên nhà trường đẩy mạnh kiểm tra, thường xuyên dọn dẹp sắp xếp cho khoa học phòng thiết bị dạy học, cũng như văn phòng, phân công cụ thể đến từng bộ phận, từng cá nhân phụ trách từ việc trang trí, dọn dẹp, quản lí sử dụng đúng mục đích.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tu bổ CSVC phù hợp với thực tế, ưu tiên mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	—	—	—	—
b	Đạt	—	—	—	—
c	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

(Không có Mức 3:)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ (với tổng diện tích khoảng trên 40m²) và khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên (với diện tích khoảng 18m², trong đó có 01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng vệ sinh nữ) các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh sử dụng cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập. Được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết, sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản (Có hình ảnh minh họa) [H6-1-06-02]; [H16-3-02-02]; [H18-3-04-01]; [H1-1-01-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 300m, chiều rộng 50cm, chiều sâu 60cm, được nạo vét hàng năm trước mùa mưa. Hợp đồng với Công ty nước khoáng Suối Mơ để cấp nước uống cho giáo viên và học sinh; nhà trường có 01 giếng khoan có độ sâu 30m để cung cấp nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H6-1-06-02]; [H16-3-02-02]; [H18-3-04-01]; [H1-1-01-02].

Nhà trường hợp đồng với 01 lao công quét dọn sân trường (lao công: Nguyễn Thị Thúy), khu nhà hiệu bộ và các phòng chuyên môn và vận chuyển đến nơi tập kết rác thải theo quy định. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường thông qua Hợp đồng với thôn 8 thu gom rác thải đến nơi tập kết theo quy định để công ty vệ sinh môi trường thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt [H15-3-01-02]; [H1-1-01-02]; [H6-1--06-02]; [H16-3-02-02]; [H18-3-04-01].

Mức 2:

Khu vệ sinh của nhà trường xây dựng cách xa khu phòng học của học sinh khoảng 30m, được ốp lát đá hoa, hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, phía ngoài có 2 chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hằng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không vứt ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường [H18-3-04-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, được khơi thông, kiểm tra và tu sửa định kỳ hằng năm. Nhà trường có nguồn nước sạch (Nước máy) đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB-GV-NV và học sinh được ký hợp đồng với Xí nghiệp nước Ưông Bí. CB, GV, NV nhà trường sử dụng nước uống từ máy lọc nước được tài trợ đảm bảo chất lượng đã được kiểm định [H18-3-04-03]; [H18-3-04-04];[H15-3-01-02]; [H6-1-06-02]; [H16-3-02-02].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (*riêng cho nam và nữ*). Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Ý thức tự giác phân loại rác thải của một số học sinh đôi khi chưa cao.

Hệ thống thoát nước bên ngoài khu vệ sinh học sinh đã xuống cấp;

Nhiều em chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung quên không xả nước sau khi đi vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của học sinh về vấn đề vệ sinh môi trường, vứt rác đúng nơi quy định và có ý thức phân loại rác thải.

Nhà trường đã có kế hoạch cải tạo khu vực hành lang nhà vệ sinh để khắc phục tình trạng đọng nước.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	—	—
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 2(không có Mức 3:)

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường (theo quy định....)

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.....

c) Hằng năm các thiết bị được nhà trường kiểm kê, sửa chữa có văn bản kèm theo.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định ...

c) Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm: 22 máy tính, 4 máy in, 01 máy phô tô,... (theo quy định tại Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 5 Thiết bị Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H19-3-05-01].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu của nhà trường: mỗi phòng học còn được trang bị 01 bảng đen, 01 bộ bàn ghế cho giáo viên và có từ 15-18 bộ bàn học sinh từ 2 đến 3 chỗ ngồi đảm bảo kích cỡ và chất lượng [H15-3-01-02]; [H6-1-06-02].

Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa như máy chiếu, máy tính, máy in, bàn ghế học sinh... (trong biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường), bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm, hóa đơn hoặc hợp đồng sửa chữa các thiết bị [H16-3-02-02]; [H19-3-05-03]; H19-3-05-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học được thể hiện Hệ thống mạng LAN đang sử dụng, cổng thông tin điện tử của nhà trường trên hệ thống của ngành được thể hiện thông qua các hợp đồng và hóa đơn thanh toán dịch vụ internet theo quy định [H19-3-05-04];

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học cơ bản. Năm học 2017- 2018 trường còn được trang bị 4 phòng học thông minh cùng các thiết bị dạy học hiện đại phục vụ tốt cho công tác dạy và học của nhà trường; phòng tin học được trang bị 16 máy tính được kết nối Internet (được thể hiện trong sổ thiết bị của nhà trường). Các

phòng học bộ môn được trang sắm đầy đủ các thiết bị dạy học cho từng môn học cụ thể... [H16-3-02-02]; [H19-3-05-03]; H19-3-05-02].

Hàng năm thay thế những máy chiếu đã hỏng cho các phòng học, sửa chữa bàn ghế, mua bảng viết thay những chiếc đã mờ, làm biên bản xin tiêu hủy các hóa chất hết hạn sử dụng và xin bổ sung thêm các hóa chất cũng như các dụng cụ thí nghiệm mới ...(*Biên bản kiểm kê tài sản*) [H16-3-02-02]

Mức 3:

Hàng năm nhà trường vận động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và thẩm định đưa vào sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H6-1-06-02]; [H20-3-06-01]; [H20-3-06-03]; [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hàng năm nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy tính, bục giảng thông minh,..

3. Điểm yếu

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp.

Một số thiết bị của phòng học thông minh vận hành chưa hiệu quả, đường truyền internet không ổn định nên việc sử dụng các thiết bị cần kết nối mất thời gian ảnh hưởng đến tiến độ bài giảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong thời gian tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư mua sắm, sửa chữa một số các thiết bị, mua bổ sung thay thế các thiết bị cho đồng bộ

Cải thiện đường truyền internet.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
c	Đạt	c	Đạt	—	—
b	Đạt	b	Đạt	—	—
c	Đạt	c	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 2 (3)

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện nhà trường đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện nhà trường đã được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên (theo quy định tại Quyết định số **01/2003/QĐ-BGD&ĐT** ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành **quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông**).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Yên Thanh có thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT [**H20-3-06-01**].

Thư viện có các đầu sách đáp ứng được nhu cầu phục vụ tài liệu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh như sách giáo khoa lớp 6,7,8,9, sách bài tập bổ trợ và nâng cao các môn văn hóa, bách khoa trí thức tuổi trẻ, sách luật an toàn giao thông, truyện, tạp chí, một số sách dạy kỹ năng ứng xử trong các tình huống, các văn bản nghị quyết (các văn bản nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, Ngành, Liên bộ liên Ngành), sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, sách nâng cao trình độ chuyên môn (*Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục*) [**H6-1-06-02**]

Hàng năm nhà trường kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, các xuất bản phẩm tham khảo cho thư viện và các thiết bị giáo dục [**H20-3-06-01**]; [**H6-1-06-02**],

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn theo quy định. [H6-1-06-02]; [H20-3-06-01]

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên.

Nhà trường mới có 01 máy tính được kết nối Internet phục vụ hoạt động của thư viện.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy của giáo viên.

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Nhà trường đã đầu tư 01 máy tính được kết nối Internet phục vụ hoạt động của thư viện.

3. Điểm yếu

Nhân viên quản lý thư viện bán chuyên trách do vậy công tác bố trí, sắp xếp, thời gian phục vụ hoạt động thư viện còn hạn chế.

Máy tính trang cấp cho thư viện là dòng máy tính cũ, cấu hình thấp nên tốc độ truy cập mạng internet chậm nên nhiều khi ảnh hưởng tới tiến độ công việc của thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư sách báo, cải tạo xây dựng thư viện và cử nhân viên thư viện đi tập huấn, học hỏi từ các trường bạn có nhân viên thư viện chuẩn.

Có kế hoạch mua máy tính mới phục vụ hoạt động thư viện được tốt hơn.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	—	—	—	—
B	Đạt	—	—	—	—
C	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết luận:

Theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học về cơ sở, vật chất và trang thiết bị dạy học, nhà trường đã đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ cho hoạt động quản lý, dạy và học. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của phương pháp quản lý và dạy học hiện đại. Với các giải pháp phù hợp, nhà trường đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và trang bị đồ dùng thiết bị dạy học đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới mọi thành viên của nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để kịp thời bổ sung các danh mục thiết bị đã hư hỏng đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

+ **Số tiêu chí đạt: 06**

+ **Số tiêu chí không đạt: không**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo điều lệ trường THCS, nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện CMHS. Đồng thời, nhà trường luôn phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan. Tất cả các mối quan hệ đó đều nhằm mục đích thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;*

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện CMHS gồm 03 đồng chí được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. [H21-4-01-01]; [H21-4-01-02]; [H21-4-01-03]; [H21-4-01-04].

Hàng năm Ban đại diện CMHS đề ra kế hoạch hoạt động, giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động cả năm dựa trên kế hoạch năm học của trường có phân công đầy đủ các chức danh phụ trách theo mảng công việc và hoạt động theo quy chế [H21-4-01-02]; [H21-4-01-03].

Ban đại diện CMHS của trường hợp với Ban đại diện CMHS của các lớp và BGH nhà trường, giáo viên chủ nhiệm toàn trường định kỳ 03 lần/năm; Ban đại diện CMHS của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H21-4-01-04].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi gia đình học sinh khi có hữu sự, chăm lo cho học sinh khó khăn. BĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS (V/v tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, phòng chống ma túy, bạo lực học đường...). Ban đại diện CMHS còn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và BGH nhà trường đến vận động học sinh ra lớp khi HS có nguy cơ bỏ học [H21-4-01-06]; [H21-4-01-02]; [H1-1-01-02].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS hàng năm đã xây dựng kế hoạch hoạt động định kỳ và đột xuất theo từng học kì, năm học và sinh hoạt theo quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của nhà trường, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt công tác khen thưởng học sinh giỏi, tự nguyện đóng góp kinh phí để hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia

các hoạt động ngoại khóa của trường, hỗ trợ nhà trường trong công tác XHH kêu gọi các nguồn lực trong xã hội và nhân dân đóng góp xây dựng nhà trường: tu bổ vườn hoa, cây cảnh, lắp máy chiếu cho các phòng học... Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để CMHS, Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS và nghị quyết đầu năm học [H21-4-01-07]; [H21-4-01-08]; [H1-1-01-06]; [H1-1-01-02]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Hàng năm Ban đại diện CMHS nhà trường luôn tích cực phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có các cuộc họp định kì và đột xuất với Ban đại diện CMHS để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu:

Nhiều bậc phụ huynh HS chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình nên thường xuyên vắng họp. Ban đại diện CMHS còn bận nhiều việc gia đình nên việc liên hệ, phối kết hợp với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, giáo viên cần củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS. Mối quan hệ này phải được duy trì thường xuyên, liên tục trong suốt năm học. Ban đại diện CMHS cần khắc phục khó khăn về thời gian, có kế hoạch làm việc đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	—	—	—	—
B	Đạt	—	—	—	—
C	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Định kỳ hàng tháng thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại Ủy ban nhân dân phường Yên Thanh, nhà trường tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Cụ thể nhà trường thường xuyên gửi các kế hoạch, báo cáo cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường vào đầu năm học, hàng tháng để được hỗ trợ trong công tác tuyển sinh đầu cấp và vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, công tác chuẩn bị cho năm học mới, công tác PCGD, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức, tham gia các cuộc thi chọn HSG, KHKT; tổ chức các hoạt động ngoại khóa... [H22-4-02-01]; [H22-4-02-02].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền về: phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6[H22-4-02-02].

Hàng năm nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân như: mua máy chiếu, nguồn khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H22-4-02-02]; [H1-1-01-02]; [H6-1-06-02].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025”. Được đánh giá thông qua hệ thống báo cáo liên quan của chi bộ đảng, nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường [H22-4-02-03]; [H22-4-02-04].

Nhà trường chủ động phối hợp với Công an phường Yên Thanh xây dựng quy chế đảm bảo an ninh, trật tự trường học; phối hợp với Trạm Y tế phường Yên Thanh tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV - AIDS, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương được lưu tại sổ công tác Đội và các hình ảnh hoạt động của Liên Đội [H22-4-02-05]; [H22-4-02-06]

Mức 3:

Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường tích cực cử học sinh tham gia các sự kiện văn hóa tổ chức tại địa phương như Lễ hội đình chùa Bí Giàng, Lạc thanh, Các hoạt động cao điểm hưởng ứng ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, Lễ ra quân bảo vệ môi trường... [H22-4-02-05]; [H22-4-02-07]; [H22-4-02-08]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Mỗi năm nhà trường vận động được khoảng 80 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công

trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Các tổ chức cá nhân vận động được còn hạn chế so với nhu cầu của nhà trường. Việc vận động kinh phí ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong năm học tới, nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể, hợp lý hơn để việc vận động mang tính thường xuyên và đạt hiệu quả cao hơn.

Tích cực tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, nhân dân trên địa bàn, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn phường Yên Thanh.

5. Tự đánh giá

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	—	—
c	Đạt	—	—	—	—
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Những năm qua kết quả hoạt động giáo dục về mọi mặt của nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Đạt được những thành quả ấy là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự nỗ lực của nhà trường và sự đóng góp to lớn của các đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS, của toàn xã hội. Nhà trường đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, huy động mọi nguồn lực trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đây cũng là một thành công lớn của nhà trường.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

+ Số tiêu chí đạt: **02**

+ Số tiêu chí không đạt: **Không**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đồng thời việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng, bám sát các hoạt động chính trị của địa phương, của đất nước.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: Năm học 2018-2019 nhà trường tổ chức giảng dạy các môn học Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Ngoại ngữ (Tiếng anh), Mĩ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Tự chọn (bám sát đối với môn Toán học, Ngữ văn) và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với các lớp 6, 7, 8, 9, Giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9. triển khai dạy học ngoại khóa Tin học với học sinh lớp 6,7,8. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, xây dựng phân phối chương trình cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác **[H7-1-07-03]; [H4-1-04-04]; [H23-5-01-01]**.

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (gợi mở - vấn đáp; nêu và giải quyết vấn đề; hoạt động nhóm...) với những kĩ thuật dạy học tích cực (lược đồ tư duy, mảnh ghép, động não...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh (giao nhiệm vụ học tập, tổ chức học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả học tập); tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Tăng cường khai thác không gian "Trường học kết nối" cho các hoạt động giáo dục.

Linh hoạt các hình thức kiểm tra miệng (hỏi-đáp), kiểm tra viết, kiểm tra thực hành; đối với các bài kiểm tra thường xuyên (miệng, kiểm tra viết, thực hành dưới một tiết) với môn học có 1 tiết trở xuống/tuần ít nhất 2 lần, môn học có từ trên 1 tiết đến dưới 3 tiết/tuần ít nhất 3 lần, môn học có từ 3 tiết trở lên/tuần ít nhất 4 lần. Kiểm tra định kì thực đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập đối với môn Giáo dục công dân, đánh giá bằng cho điểm đối với các môn học Toán, Lí, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Công nghệ. Chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình...về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học (theo ma trận, đủ các cấp độ nhận thức,

thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao...) gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh (đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng) và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập mức độ vận dụng (cao, thấp). Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống [H23-5-01-02]; [H1-1-01-02]; [H23-5-01-03]; [H23-5-01-04].

Mức 2:

Thực hiện chương trình môn theo đúng phân phối chương trình đã xây dựng, đảm bảo nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh

Thực hiện 2 tiết/tháng đối với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp các lớp 6, 7, 8, 9 và 1 buổi/tháng đối với hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9.

Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường được lựa chọn cụ thể hóa thành kế hoạch năm học gồm: chương trình giáo dục hiện hành, dạy học tự chọn, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm, kỹ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương.... Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân, trải nghiệm, tham quan...Hàng năm thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường ở tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học và được cụ thể trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn. Trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối chương trình môn học của Bộ GD&ĐT, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ được nhà trường phê duyệt được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H23-5-01-02]; [H1-1-01-04].

Việc phát hiện và bồi dưỡng có năng khiếu, học sinh giỏi, cũng như phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật được xây dựng ngay từ đầu các năm học [H23-5-01-05]; [H14-2-04-03]; [H23-5-01-06] và được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1-01-02].

Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình [H23-5-01-03]; [H23-5-01-04].

Mức 3:

Trong năm học nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề, ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H23-5-01-07]; [H23-5-01-08]; [H1-1-01-02]; [H23-5-01-06]; [H14-2-04-03].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong năm học nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Do vậy, cuối năm học giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kỳ cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu:

- Việc sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực chưa linh hoạt, chưa bám sát vào đối tượng học sinh. Chưa chú trọng nhiều đến khả năng tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kiến thức vào thực tiễn của học sinh.

- Các đề kiểm tra 45 phút theo Kế hoạch dạy học chưa được tổ chức cùng thời điểm giữa các lớp trong cùng khối, chưa xây dựng các đề tương đương để kiểm tra, đánh giá học sinh; chưa chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình ... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tổ chuyên môn hoặc các nhóm chuyên môn trong tổ thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học theo chủ đề, lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với các nội dung của chủ đề và đảm bảo 5 hoạt động (1-khởi động; 2-hình thành kiến thức mới; 3-luyện tập; 4-vận dụng; 5-mở rộng và sáng tạo), tổ chức cho học sinh hoạt động tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng vào thực tiễn, chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, an ninh quốc phòng, lịch sử địa phương. Xây dựng Kế hoạch dạy học theo từng chủ đề cho từng lớp học, đảm bảo ít nhất 4 chủ đề/năm học đối với các môn học có dưới 2,5 tiết/tuần; 6 chủ đề/năm học đối với các môn học còn lại.

- Xây dựng bộ đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp. Đối với các bài kiểm tra định kỳ đảm bảo mức độ tương đương nếu không cùng thời điểm kiểm tra. Chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và môn học (các môn văn hoá), phụ đạo học sinh yếu về kỹ năng giao tiếp, về môn học và khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật). Ngay từ đầu năm học giáo viên rà soát, đánh giá các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khi xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân. Sau đó báo cáo hiện trạng cho BGH nhà trường để xây dựng các kế hoạch cho phù hợp được thể hiện trong Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H1-1-01-02] [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]; [H23-5-01-06]; [H5-1-05-02]; [H23-5-01-01].

Mức 2:

Nhà trường có nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Với sự quan tâm giúp đỡ của BGH, giáo viên về vật chất, tinh thần đã vươn lên trong học tập và nhận được các học bổng, phần quà từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường. kết quả học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02].

Mức 3:

Năm học 2018-2019 thành lập từ 6 đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, dự thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố (*khối 8,9 thi học sinh giỏi các bộ môn văn hóa, thi KHKT cấp TP và cấp tỉnh*) và có 3 đoàn vận động viên tham dự các giải thể dục, thể thao do thành phố tổ chức. kết quả đạt được 11 giải cấp thành phố, 5 giải cấp tỉnh và có học sinh đạt giải tại các giải thể thao do thành phố tổ chức [H4-1-04-04]; [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02].

2. Điểm mạnh:

Trong năm học 2018-2019 nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu:

- Chất lượng kì thi chọn học sinh giỏi mới chỉ tập trung ở các môn GDCD, Địa lý là chủ yếu, các môn Toán, Lí, chưa có học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Bồi dưỡng kĩ năng tìm hiểu, đánh giá năng lực học sinh, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh cho đội ngũ trong sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề, mời chuyên gia, trong đó chú trọng công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.

- Huy động các nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ thể thao.

- Phân đấu có học sinh đạt HSG các cấp ở tất cả các môn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	_____	_____	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1: Năm học 2018-2019, nội dung giáo dục địa phương được triển khai tích hợp các môn Ngữ văn (13 tiết), Lịch sử (7 tiết), Địa lí (4 tiết). Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng ngay từ đầu năm học gắn với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trung học hàng năm. Việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từng môn học căn cứ vào tài liệu được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền. Căn cứ vào nội dung và tài liệu, giáo viên giảng dạy soạn giáo án cụ thể, chi tiết cho các giờ lên lớp [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]

Hằng năm, nhà trường đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo tổng kết năm học, báo cáo V/v thực hiện nội dung giáo dục địa phương, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương gồm: Lịch sử khu di tích thắng cảnh Yên Tử, Lịch sử Thành phố Uông Bí...) [H1-1-01-02]; [H4-1-04-04]

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương được xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm và được cụ thể hóa trong các tháng ở sổ giáo viên chủ nhiệm. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương thông qua các bài kiểm tra, viết bài thu hoạch [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01].

Mức 2:

Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn, giáo viên thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn cấp THCS, Địa lí, Lịch sử do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và đã biết chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]; [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn

hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

- Kế hoạch giáo dục địa phương không chỉ tập trung ở các giờ dạy chính khoá mà đã tích hợp trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu:

- Kế hoạch giáo dục địa phương chưa cụ thể các đơn vị mục tiêu cần đạt kiến thức, kỹ năng, thái độ.

- Các buổi sinh hoạt chuyên môn chưa chú trọng đến giáo dục địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Kế hoạch giáo dục địa phương đảm bảo rõ nội dung, rõ thời gian, rõ người thực hiện.

- Tăng cường giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoại khóa. Lòng ghép hoạt động giáo dục địa phương, vào việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, học tập các vấn đề thực tế thông qua các chương trình như: hành trình về nguồn; thăm các di tích lịch sử, văn hóa; giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở quê hương giúp các em hiểu và sẵn sàng tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

- Xây dựng các chủ đề liên môn (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí) giáo dục địa phương. Tổ chức các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học các nội dung liên quan đến giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch triển khai và thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Có kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]

Và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo cuối năm, hình ảnh minh họa, sổ giáo viên chủ nhiệm, sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01]; [H26-5-04-01]

Để thực hiện được nhiệm vụ trên nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ 50% giáo viên, nhân viên tham gia thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu [H26-5-04-01]

Mức 2:

Nhà trường triển khai các kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan học tập và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương như: Công tình, thư viện và nhà truyền thống thành phố,... Triển khai các hoạt động giáo dục Stem trong nhà trường và tham gia ngoại khóa Stem cấp thành phố. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp, phối hợp với trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức cho học sinh thi chứng chỉ tin học cơ bản. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 các ngành nghề như: tin học, cơ khí, dịch vụ du lịch,..phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của thành phố [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm cho các hoạt động tiếp theo trong năm học tiếp thể hiện trong biên bản rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chuyên đề trong sổ sinh hoạt chuyên môn và báo cáo cuối năm [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01]

2. Điểm mạnh:

Năm học 2021-2022 nhà trường có và thực hiện nghiêm túc các kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên

trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50-70% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được 100% học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền phân luồng học sinh. Định hướng nghề nghiệp được tích hợp trong các môn học. Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Tỷ lệ học sinh đỗ trường THPT Ưng Bí và chuyên Hạ long đạt gần 50%. Hội phụ huynh học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Sự quan tâm của địa phương đến hoạt động hướng nghiệp cho học sinh chưa thật sát sao.

Còn một vài phụ huynh chưa tích cực hưởng ứng các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

Số lượng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn ít, hình thức chưa phong phú, chưa phổ biến được đến tất cả các đối tượng học sinh mà chỉ tập trung ở các đối tượng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tới và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh phổ biến rộng rãi các kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm ngay từ đầu năm học. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân nhằm định hướng sớm cho học sinh về định nghề nghiệp trong tương lai.

Năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo, BGH cần chú trọng xây dựng kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp với nội dung và hình thức đa dạng, nhằm đến tất cả các đối tượng học sinh trong toàn trường. Tham mưu với UBND Xã và Hội CMHS nhà trường trong việc huy động các nguồn XHX, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, CSVN cho nhà trường thực hiện tốt hoạt động trên.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____
Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 2.**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***Mức 1:*

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống dựa trên công văn chỉ đạo của ngành và thực tế học sinh nhà trường. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]

Việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không chỉ đơn thuần là giáo dục các kỹ năng giao tiếp của cá nhân mà còn chú trọng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giáo dục cách giá trị truyền thống, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn khác và việc thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau với hình thức giáo dục như: thông qua các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, HĐGDNGLL, ngoại khóa, chuyên đề, các cuộc thi về ATGT, rửa tay bằng nước sạch, vệ sinh môi trường... [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02];

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường kết hợp với gia đình và địa phương quan tâm đến giáo dục việc hình thành, phát triển đạo đức và nhân cách của học sinh. Nhờ sự phối kết hợp của nhà trường và sự quan tâm giáo dục của gia đình mà trường trung học cơ sở Trưng Vương không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, nhà trường không có học sinh bị truy

cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông. Ngoài ra học sinh còn tích cực tham gia hoạt động của khu dân cư [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02].

Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh [H27-5-05-01]

Mức 2:

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp và trường và địa phương tổ chức dựa trên báo cáo tổng kết năm học [H1-1-01-02]; [H27-5-05-01].

Mức 3: Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tham gia đạt giải Khuyến khích cấp thành phố. [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01]; [H4-1-04-04]; [H14-2-04-01]

2. Điểm mạnh:

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 97% đến 99%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

3. Điểm yếu:

Thời lượng giảng dạy còn hạn chế nên lượng kiến thức truyền đạt đến học sinh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường chú trọng, tăng cường giáo dục việc hình thành, phát triển kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa. Liên hệ với các tổ chức xã hội đến thực hiện các bài tuyên truyền đến học sinh qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, khối...

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	_____	_____
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***Mức 1:*

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp hàng năm sau kiểm tra lại đạt từ 99% đến 100% [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]; [H1-1-01-02]; [H5-1-05-02].

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường đạt 100%. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. Vì vậy, nhà trường có số học sinh bỏ học và học sinh lưu ban chiếm tỷ lệ thấp dưới 0.5% [H1-1-01-02]; [H23-5-01-01]; [H4-1-04-04]; [H5-1-05-02]

Sau tốt nghiệp lớp 9, từ 90% đến 100% tiếp tục theo học trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên [H14-2-04-01].

Mức 2:

Trong năm 5 qua không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Do đó tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 95% dựa theo báo cáo tổng kết năm học [H1-1-01-02]; [H4-1-04-04]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01]; [H26-5-04-02]

Mức 3:

Căn cứ vào kết quả hai mặt giáo dục HK1, HK2 và cả năm cùng kết quả các cuộc thi của học sinh, các tổ chuyên môn và nhà trường họp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1-01-02]; [H4-1-04-04]; [H5-1-05-02]; [H14-2-04-01]; [H26-5-04-02]

2. Điểm mạnh:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tỉ lệ học sinh lên lớp sau hè đều đạt 100%. Tốt nghiệp đạt 100% theo kế hoạch của nhà trường. Sau tốt nghiệp lớp 9, từ 90% đến 100% tiếp tục theo học trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Chất lượng đại trà của nhà trường trong những năm qua không ngừng được tăng lên, số lượng học sinh khá, giỏi dần vươn lên đạt bằng với mặt bằng chung của Thành phố, số lượng học sinh từ trung bình trở lên trong những năm gần đây đã dần cao hơn mặt bằng chung của Thành phố. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Trong năm học vẫn còn một số ít học sinh do thiếu sự quan tâm của gia đình nên còn lơ là học tập bị xếp loại học lực yếu. Số lượng giải học sinh giỏi các cấp còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu của nhà trường. Nhiều bậc CMHS còn thiếu quan tâm tới con em, còn ỷ lại cho nhà trường nên hiệu quả của việc phối hợp giáo dục đạo đức có thời điểm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường phối hợp với gia đình và các tổ chức đoàn thể để động viên tạo mọi điều kiện thuận lợi, từng bước nâng cao chất lượng học sinh, xóa tỉ lệ học sinh yếu kém.

Phối kết hợp với gia đình, nhà trường, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tăng cường quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của học sinh thường xuyên tìm hiểu tâm tư nguyện vọng để giúp đỡ những học sinh chưa thực hiện toàn diện nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá:

Mức 1:		Mức 2:		Mức 3:	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	_____	_____	_____	_____
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức độ 3

Kết luận tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá, giỏi hàng năm đạt gần 60%, hạnh kiểm tốt, khá trên 98%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

+ Số tiêu chí đạt: 06

+ Số tiêu chí không đạt: Không

Kết luận tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá,

giỏi hằng năm đạt gần 60%, hạnh kiểm tốt, khá trên 98%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành, trường THCS Yên Thanh tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được năm học 2018-2019 như sau:

- Các tiêu chí đạt Mức độ 1: 28/28 = 100%
- Các tiêu chí đạt Mức độ 2: 28/28 = 100%
- Các tiêu chí đạt Mức độ 3: 27/28 = 96,4%
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường THCS Yên Thanh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Yên Thanh, ngày 20 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Bích Huệ

